

Bản án số:114/2019/HS-ST
Ngày 21-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Luyến;

- Ông Đỗ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Khánh Sơn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019 theo các Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 849/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến H, sinh ngày 20 tháng 3 năm 1978 tại Hà Nội. Nơi ĐKNKTT: Đội 2, thôn TĐ, xã LT, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 3/129 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Công ty TNHH Vận tải quốc tế VOSCO; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Hữu X và bà Hoàng Thị H; có vợ là Trần Thị Minh H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 28/3/2019. Có mặt.

2. Vũ Tiến Đạt, sinh ngày 17 tháng 09 năm 1988 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 305 Nguyễn Công Hòa, phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty TNHH tiếp vận Phong Lâm; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Vũ Trọng Điệp và bà Lê Thị Thúy; có vợ là Trần Thị Hà Anh và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 28/3/2019. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Mẫn Văn Hùng, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn MX, xã VM, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn H:* Ông Nguyễn Duy Nhân - Luật sư Văn phòng Luật sư Tâm Nhân và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Đ:* Bà Nguyễn Thị Ninh - Công ty Luật sư TNHH MTV Nguyễn Thị Ninh thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chung Thị Ngọc Lan; vắng mặt.

+ Phạm Tiến Dũng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 24/6/2015 đến ngày 15/5/2017 Nguyễn Tiến H và Vũ Tiến Đạt làm dịch vụ vận chuyển, lập hồ sơ khai báo hải quan để xuất khẩu các lô hàng nhôm cho công ty PTD, H được quản lý chữ ký số và các giấy giới thiệu, giấy A4 không (có ký giám đốc và đóng dấu sẵn NH chưa điền nội dung) để Đạt sử dụng trong việc lập Hồ sơ, khai báo với cơ quan Hải quan xuất khẩu 1.546.500 kg nhôm thỏi sang 06 đối tác nước ngoài, tổng giá trị khai báo là 231.975 USD ~ 5.164.909.875 đồng.

Khoảng tháng 6/2017, Mẫn Văn Hùng, sinh năm 1985, chỗ ở: thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh thông qua mối quan hệ xã hội gặp và thuê H xuất khẩu 100 tấn nhôm thỏi sang Indonesia, vì Hùng là hộ kinh doanh cá thể nên không đủ điều kiện để xuất khẩu trực tiếp. H nhận lời và liên lạc với Đạt để tìm công ty có đủ điều kiện xuất khẩu hàng nhôm thỏi ra nước ngoài. Trong khi Đạt chưa tìm được Công ty có đủ điều kiện xuất khẩu nhôm thỏi ra nước ngoài, do cần xuất hàng gấp nên H và Đạt bàn bạc với nhau thống nhất tự ý sử dụng Công ty PTD đứng tên pháp nhân để xuất khẩu số hàng trên, vì Đạt còn một số chứng từ không của Công ty PTD, H còn giữ chữ ký số của Công ty PTD. Sau đó H thuê hãng tàu WANHAI Việt Nam để làm dịch vụ vận chuyển lô hàng trên theo vận đơn 1007A05179 cấp cho 04 container số: WHLU2899350, WHLU0654487, WHLU2767625, WHLU0460157. H chuyển booking (phiếu đặt chỗ) do hãng tàu cấp để Đạt đi nhận container rỗng, kẹp chì rồi cho xe chở vỏ container đến nhà Hùng tại Mẫn Xá, Yên Phong, Bắc Ninh đóng hàng và vận chuyển về Cảng Tân Vũ, Hải Phòng chờ làm thủ tục. Để lập tờ khai Hải quan cho lô hàng trên, Đạt gọi điện yêu cầu H cắm chữ ký số của Công ty PTD (token) vào máy tính xách tay của H (máy tính của H và Đạt khi đó đang được kết nối bằng phần mềm Teamviewer) để Đạt khai báo tờ khai điện tử và truyền tờ khai vào dữ liệu của Hải

quan. Lô hàng trên đã được cơ quan Hải quan cho thông quan chuyển vào khu vực chờ bốc xuống tàu.

Ngày 19/7/2017, Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KVI ra Quyết định tạm dừng đưa hàng hoá qua khu vực giám sát, phối hợp Cục điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan kiểm tra, tạm dừng thông quan và yêu cầu xuất trình giấy tờ chứng minh nguồn gốc lô hàng trên. H yêu cầu Đạt phải giải quyết việc trên để thông quan lô hàng. H, Đạt đã dùng số giấy tờ khống của công ty PTD (mà trước đó H đưa cho Đạt để làm thủ tục Hải quan các lô hàng trước) làm ra các chứng từ giả mạo công ty PTD để nộp cho cơ quan Hải quan nH vẫn chưa thông quan được lô hàng. Sau đó, thông qua mối quan hệ xã hội Đạt đã nhờ Chung Thị Ngọc Lan, sinh năm: 1974, nơi ĐKKHKT: 118/182 Đà Nẵng, Lạc Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng đứng ra làm việc với Cơ quan Hải quan. Lan tư vấn cho H phải lập bảng kê thu mua vật liệu và Hóa đơn bán hàng do Chi cục thuế Yên Phong cấp để chứng minh nguồn gốc lô hàng.

H đi cùng Mẫn Văn Hùng lên Chi cục thuế Yên Phong, Bắc Ninh để đăng ký nộp thuế và mua quyền hoá đơn GTGT cho hộ kinh doanh cá thể của Hùng. Sau đó H tự tay viết khống vào tờ hoá đơn số 0063652 ngày 06/9/2017 nội dung Hùng bán 100 tấn nhôm cho Công ty PTD rồi đưa cho Hùng ký. Ngoài ra, H còn đi cùng Hùng đến Công an xã Văn Môn để xin xác nhận bảng kê thu mua nguyên vật liệu để giao nộp cho cơ quan Hải quan. H đã nhiều lần liên lạc, tìm gặp Phạm Tiến Dũng, sinh năm: 1984, chỗ ở: Quỳnh Cả, Nghĩa Phương, Lục Nam, Bắc Giang –là người đứng tên giám đốc của Công ty PTD để nhờ Dũng làm việc với Lực lượng Hải quan với tư cách là chủ hàng nH Dũng không đồng ý. Sau đó theo sự tư vấn của Lan, H, Đạt làm Hợp đồng uỷ thác xuất khẩu với nội dung Mẫn Văn Hùng uỷ thác cho Công ty PTD xuất khẩu lô hàng trên (hợp đồng số 01/AL-Ptd ngày 20/6/2017) đưa cho Hùng ký để chứng minh nguồn gốc hàng hóa của Hùng và hợp thức hóa pháp nhân xuất khẩu của Công ty PTD trên tờ khai số 301428422800/B11 xuất khẩu sang Indonesia nH đã bị Cục điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan phát hiện và ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự về tội Buôn lậu chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã tiến hành xét hỏi Mẫn Văn Hùng, sinh năm 1985, chỗ ở: thôn Mẫn Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Hùng thừa nhận là chủ của lô hàng nhôm thỏi trong 04 container số WHLU2899350, WHLU0654487, WHLU2767625 và WHLU0460157. Hùng khai do thấy H đã nhiều lần xuất khẩu mặt hàng này cho các hộ dân khác trong thôn nên Hùng cho rằng H có công ty hợp pháp chuyên thực hiện dịch vụ này vì vậy Hùng đã gặp và thuê H làm thủ tục để xuất khẩu lô hàng nhôm thỏi trên sang Indonesia. Sau khi lô hàng bị tạm giữ, theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của H thì Hùng có ký hợp đồng uỷ thác, hoá đơn GTGT. Tại thời điểm ký các giấy tờ trên, Hùng nhận thức công ty PTD là công ty hợp pháp của Nguyễn Tiến H, Hùng không được trực tiếp bàn bạc với các đối tượng nên không biết các giấy tờ trên là giả mạo.

- Chung Thị Ngọc Lan, sinh năm 1974, trú tại 147 Hào Khê, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng khai nhận là người chuyên làm dịch vụ xuất nhập khẩu, khi lô hàng bị tạm dừng thông quan, Lan là người tư vấn cho các bị can Nguyễn Tiến H và Vũ Tiến Đạt để bổ sung thêm hợp đồng uỷ thác xuất khẩu, hoá đơn bán hàng. Tại thời điểm tư vấn đó thì Lan nhận định công ty PTD là công ty hợp pháp và cho rằng trước khi xuất khẩu thì chủ hàng Mẫn Văn Hùng và công ty PTD đã thoả thuận, hợp tác với nhau.

- Phạm Tiến Dũng, sinh năm: 1984, chỗ ở: Quỳnh Cỏ, Nghĩa Phương, Lục Nam, Bắc Giang khai là người được thuê đứng ra thành lập Công ty PTD và đứng tên Giám đốc Công ty PTD, sau khi thành lập đã đến ngân hàng SACOMBANK - chi nhánh huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để làm thủ tục mở tài khoản ngân hàng của công ty và ký hợp đồng Dừng uỷ quyền sử dụng tài khoản với giá 14.000.000đ. Dũng không quản lý con dấu, không tham gia điều hành, ký bất kỳ chứng từ liên quan đến hoạt động của Công ty PTD từ khi thành lập đến nay.

Trong quá trình điều tra, xác minh Nguyễn Tiến H đã giao nộp cho cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng chiếc USB là chữ ký số của Công ty PTD do Mai Trung Thành đã đưa cho H, để H dùng vào việc thực hiện việc khai báo hải quan cho các lô hàng xuất khẩu của công ty PTD. Xác minh tại công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT xác định chiếc USB trên đúng là chữ ký số của Công ty PTD do Công ty FPT cấp.

Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã tiến hành xác minh tại Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội kết quả: Công ty PTD có mã số doanh nghiệp số: 0106870892, đăng ký lần đầu ngày 08/6/2015, địa chỉ: thôn Địa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, TP Hà Nội. Người đại diện pháp luật là Phạm Tiến Dũng, số CMND: 121536637, ngày cấp: 30/12/2010, nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang, nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Quỳnh Cỏ, Nghĩa Phương, Lục Nam, Bắc Giang. Đến thời điểm hiện tại doanh nghiệp chưa đăng ký thủ tục giải thể, sáp nhập hay chia tách doanh nghiệp.

Xác minh tại Chi cục thuế huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội kết quả: Công ty PTD kể từ khi thành lập đến ngày 11/9/2015, đơn vị không nộp hồ sơ khai thuế; chưa thông báo phát hành hoá đơn, không gửi báo cáo tình hình sử dụng hoá đơn, chưa kê khai tài khoản ngân hàng với cơ quan thuế. Chi cục thuế huyện Đông Anh đã ra 03 thông báo đơn đốc nộp hồ sơ khai thuế vào các ngày 06/8/2015, 13/8/2015, 20/8/2015 nh doanh nghiệp không có phản hồi, Chi cục thuế đã kết hợp với chính quyền địa phương xã Nam Hồng tiến hành xác minh tại xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội không có công ty PTD treo biển hoạt động. Ngày 11/9/2015, Chi cục ra thông báo về việc doanh nghiệp bỏ địa chỉ kinh doanh đối với công ty PTD.

Xác minh tại ngân hàng SACOMBANK - Chi nhánh Bắc Ninh: Công ty PTD đã mở 02 tài khoản số: 030026661966 và 030026662199 (tiền Việt và Đô la Mỹ) tại ngân hàng SACOMBANK - Chi nhánh Bắc Ninh. Khi mở tài khoản, Phạm Tiến

Dũng là giám đốc đã ủy quyền cho Hà Mạnh Cường đứng tên làm chủ tài khoản của Công ty. Từ khi mở tài khoản trên, Hà Mạnh Cường thường xuyên đến thực hiện giao dịch, rút tiền tại ngân hàng. Ngày 18/7/2017, Hà Mạnh Cường đến ngân hàng làm thủ tục tắt toán các tài khoản trên (rút hết tiền và đóng tài khoản).

Xác minh tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an thành phố Hà Nội về Thủ tục đăng ký mẫu dấu của công ty PTD sau khi Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho công ty PTD thì đại diện công ty đến văn phòng một cửa liên thông tại Phòng Cảnh sát QLHC về TTXH - CATP Hà Nội để đăng ký cấp mẫu dấu và nộp các lệ phí theo quy định vào ngày 09/6/2015, có lập biên lai. Theo biên lai thu tiền chỉ ghi thông tin về công ty PTD và người thu tiền.

Xác minh tại Công ty trách nhiệm hữu hạn hệ thống thông tin FPT: Ngày 10/6/2015, công ty FPT nhận được yêu cầu đăng ký dịch vụ chứng thư chữ ký số từ đại lý của FPT là Công ty Cổ phần Dịch vụ Hòa Bình, MST: 0106011717; địa chỉ: Số 4/27, ngõ 146 đường Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội. Do đại lý cấp 2 là Công ty TNHH Tư vấn doanh nghiệp Legalbiz, MST: 0106073417 gửi đến hệ thống của FPT. Thông tin người đề nghị sử dụng dịch vụ chứng thư chữ ký số là Phạm Tiến Dũng, số điện thoại 0936889882. Công ty FPT yêu cầu công ty Hoà Bình trực tiếp trao đổi, tư vấn và ký kết hợp đồng với công ty PTD. Hồ sơ đăng ký chữ ký số của Công ty PTD do Công ty Cổ phần Dịch vụ Hòa Bình quản lý.

Xác minh tại Công an xã Tân Triều xác định không có địa chỉ như Công ty Cổ phần Dịch vụ Hòa Bình khai báo; tra trên hệ thống thì Công ty Hòa Bình đã đóng mã số thuế.

Xác minh tại Công ty TNHH Tư vấn doanh nghiệp Legalbiz: ngày 06/7/2015, Phạm Tiến Dũng, số điện thoại 0936889882 đến công ty yêu cầu đăng ký dịch vụ chữ ký số bằng hình thức trao đổi trực tiếp cung cấp thông tin không thể hiện bằng văn bản và nộp tiền đăng ký. Sau đó công ty Legalbiz đã chuyển thông tin khách hàng cho công ty Cổ phần Dịch vụ Hòa Bình để cấp phát và ký hợp đồng chữ ký số với công ty PTD. Mọi thủ tục hồ sơ về việc cấp chữ ký số cho công ty PTD do công ty Hoà Bình giữ, công ty Legalbiz chỉ là bên môi giới, không giữ bất kỳ hồ sơ liên quan nào.

Xác minh tại Công ty TNHH WANHAI Việt Nam (hãng tàu vận chuyển 04 container đang bị tạm giữ): Công ty TNHH vận tải quốc tế VOSCO (địa chỉ: số 03/129 Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội) giao dịch qua điện thoại với Công ty để làm dịch vụ thuê tàu vận chuyển cho các lô hàng theo Booking (phiếu đặt chỗ) số 1007A05179 cho 04 container số: WHLU2899350, WHLU0654487, WHLU2767625, WHLU0460157. Đây là lô hàng nhôm thời mà Công ty VOSCO thuê công ty WANHAI vận chuyển đi Indonesia. Khi lô hàng đang làm thủ tục Hải quan để chuyển xuống tàu thì bị Cơ quan Hải quan tạm giữ. Trước đó, Công ty WANHAI đã vận chuyển cho công ty VOSCO 04 container số: DFSU3051303, DRYU2960127, TGCU0122456, WHLU2857903 xuất khẩu sang

Malaysia theo vận đơn số 1066A04032. Công ty WANHAI xác nhận chỉ có quan hệ đối tác làm ăn với Công ty VOSCO chứ không quan hệ gì với Công ty PTD, sau khi lô hàng trên bị tạm giữ vì vi phạm pháp luật thì phía công ty WAN HAI mới biết lô hàng có liên quan đến công ty PTD.

Xác minh tại các Chi cục Hải quan thuộc Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, các cảng biển, các công ty vận tải đường biển, đường bộ đã thu thập được các chứng từ, tài liệu thể hiện hoạt động vận tải, thủ tục hải quan, xuất khẩu đối với các lô hàng thuộc 23 tờ khai xuất khẩu của công ty PTD. Đối với lô hàng theo tờ khai số 301428422800/B11 mở ngày 18/7/2017 tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KVI được hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan phân loại luồng xanh, đã được cấp phép thông quan ngày 18/7/2017, cùng ngày Cục điều tra chống buôn lậu - Tổng cục Hải quan gửi điện fax đề nghị Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KVI quyết định tạm dừng đưa hàng qua khu vực giám sát để phối hợp kiểm tra thực tế hàng hoá.

Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của Phạm Tiến Dũng, Nguyễn Tiến H, Hà Mạnh Cường, Mẫn Văn Hùng và mẫu dấu của Công ty PTD.

Tại bản Kết luận giám định số 117 ngày 14/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hải Phòng kết luận : “ *Chữ ký mang tên giám đốc Phạm Tiến Dũng trên các tài liệu: giấy giới thiệu của công ty PTD, hợp đồng uỷ thác số 01/AL-Ptd/2017, các chứng từ INVOICE, SALE CONTRACT, PACKINGLIST so với chữ ký mẫu của Phạm Tiến Dũng không đủ căn cứ xác định do cùng một người ký ra.*

- *Chữ ký, chữ viết mẫu của Phạm Tiến Dũng so với chữ ký, chữ viết mang tên Phạm Tiến Dũng trên các tài liệu về việc mở, uỷ thác tài khoản ngân hàng của Công ty PTD là do cùng một người ký, viết ra.*

- *Chữ ký, chữ viết mẫu của Hà Mạnh Cường so với chữ ký, chữ viết mang tên Hà Mạnh Cường trên các tài liệu về việc nhận uỷ thác, rút tiền trong tài khoản ngân hàng của Công ty PTD là do cùng một người ký, viết ra.*

- *Hình dấu tròn có nội dung “công ty TNHH PTD Việt Nam” trên các tài liệu: giấy giới thiệu của công ty PTD, hợp đồng uỷ thác số 01/AL-Ptd/2017, các chứng từ INVOICE, SALE CONTRACT, PACKINGLIST so với hình dấu tròn cùng nội dung trên giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu của công ty PTD và các tài liệu liên quan đến tài khoản ngân hàng của công ty PTD là do cùng một con dấu đóng ra.*

- *Chữ viết tại các mục in sẵn, trừ mục “Người bán hàng” trên hoá đơn GTGT số 0063652 so với chữ viết mẫu của Nguyễn Tiến H là do cùng một người viết ra; chữ ký, chữ viết tại mục “Người bán hàng” trên hoá đơn GTGT số 0063652 so với chữ ký, chữ viết mẫu của Mẫn Văn Hùng là do cùng một người ký, viết ra.” (BL 80-98)*

Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã trưng cầu Viện khoa học hình sự, Bộ Công an giám định hàm lượng Nhôm trong Container đã thu giữ. Tại bản Kết luận giám định số 6440 ngày 03/12/2018 của Viện khoa học hình sự

- Bộ Công an kết luận: “ Các mẫu lấy từ container số: WHLU2899350, WHLU0654487, WHLU2767625 và WHLU0460157 là nhôm, hàm lượng nhôm lần lượt là: 96,34%; 96,70%; 96,65% và 96,86%”.

Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã Yêu cầu định giá tài sản. Tại Kết luận định giá tài sản số 01/ KL-HĐĐG ngày 18/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hải Phòng kết luận: “ Giá trị của 99.870 Kg Nhôm thỏi đúc theo tờ khai hải quan số 301428422800 ngày 18/7/2017 tại thời điểm tháng 7/2017 là: 1.742.000.000 đồng; tại thời điểm tháng 01/2019 là: 1.802.000.000 đồng” .

Tại bản Cáo trạng số 85/CT -VKS- P3 ngày 30 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn H và Vũ Đ về tội “ Vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới” theo khoản 3 Điều 154 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 2015)

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn H và Vũ Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng. Các bị cáo đều thừa nhận có hành vi vận chuyển thuê cho Mẫn Văn Hùng 04 Container thỏi nhôm nhằm mục đích hưởng lợi 48 triệu đồng/container nH chưa được hưởng lợi. Các bị cáo là người sử dụng các giấy tờ giả mạo, không của công ty PTD để xuất khẩu số hàng trên. Các bị cáo đều thừa nhận nhận tội danh như Viện kiểm sát truy tố và xin được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 154 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là khoản 3 Điều 189), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử:

- Phạt tiền bị cáo **Nguyễn H** từ 1.200.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” sung ngân sách Nhà nước.

- Phạt tiền bị cáo **Vũ Đ** từ 1.000.000.000 đồng đến 1.200.000.000 đồng về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” sung ngân sách Nhà nước.

- Về thu lợi bất chính: Buộc bị cáo Nguyễn H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính 119.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Đối với lô hàng 99,87 tấn nhôm thỏi trong 04 container số WHLU2899350, WHLU0654487, WHLU2767625 và WHLU0460157, theo tờ khai hải quan số 301428422800/B11 mở ngày 18/7/2017 tại Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Hải Phòng khu vực 1 liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn H: Về tội danh và điều luật áp dụng không có ý kiến gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức áp dụng hình

phạt chính là phạt tiền là quá cao vì hành vi của bị cáo có mức độ, phạm tội lần đầu chưa gây thiệt hại, phạm tội chưa Đ, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, ông bà của bị cáo có công cách mạng tham gia kháng chiến chống pháp. Bản thân bị cáo đang là giám đốc doanh nghiệp nhỏ; lao động chính trong gia đình. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội và xin được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt chính là phạt tiền mức thấp nhất.

Quan điểm luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Đ: Việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” là đúng người đúng tội đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội chưa gây thiệt hại, phạm tội thuộc trường hợp chưa Đ. Bị cáo trực tiếp tham gia vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới NH chỉ có hành vi giúp sức làm các thủ tục khai báo NH người hưởng lợi là chủ hàng. Do bị cáo không hiểu biết pháp luật, nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự, đang có công ăn việc làm ổn định, bị cáo xin được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xử phạt bị cáo mức hình phạt tiền thấp nhất ở khung hình phạt.

Các bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt và được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Vụ án thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 6 năm 2017 Mẫn Văn Hùng có nhôm thổi muốn xuất khẩu ra nước ngoài NH không có giấy tờ, thông qua mối quan hệ xã hội gặp và thuê bị cáo Nguyễn H xuất khẩu 100 tấn nhôm thổi sang Indonesia, bị cáo H nhận lời và liên lạc với bị cáo Vũ Đ NH do chưa tìm được Công ty có đủ điều kiện xuất khẩu nhôm thổi ra nước ngoài. Vì vậy

bị cáo Nguyễn Tiến H và Vũ Tiến Đạt đã thỏa thuận nhận của Mẫn Văn Hùng 48 triệu/container và giả mạo tư cách pháp nhân Công ty trách nhiệm hữu hạn PTD Việt Nam có trụ sở tại thôn Đìa, xã Nam Hồng, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, lợi dụng việc H đang quản lý chữ ký số của công ty PTD là công ty không còn hoạt động nên H và Đạt đã sử dụng chữ ký số đó mở tờ khai xuất khẩu số 301428422800 ngày 18/7/2017 tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực I - Cục Hải quan thành phố Hải Phòng rồi chuyển tờ khai điện tử vào hệ thống Hải quan nhằm xuất khẩu trái phép lô hàng 99,87 tấn nhôm thỏi từ Việt Nam đi Indonesia. Lô hàng đã được phân loại 1 (tức luồng xanh), được cấp phép thông quan chờ xuống tàu thì bị cơ quan Hải quan ra quyết định tạm dừng thông quan để tiến hành kiểm tra. Nguyễn Tiến H và Vũ Tiến Đạt đã cùng nhau thống nhất sử dụng giấy tờ khống của công ty PTD để lập chứng từ giả mạo, bất hợp pháp gồm: SALE CONTRACT, INVOICE, PACKING LIST, Hợp đồng ủy thác xuất khẩu; viết khống hoá đơn GTGT để giải trình với Cơ quan Hải quan nhằm che dấu hành vi vi phạm. Việc lô hàng bị tạm dừng thông quan là do cơ quan Hải quan phát hiện ra sai phạm, nằm ngoài ý chí chủ quan của H và Đạt. Tổng trọng lượng lô hàng là 99,87 tấn nhôm thỏi. Trị giá theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hải Phòng là 1.742.000.000 đồng.

[3] Do các bị cáo Nguyễn H và Vũ Đ đã có hành vi vận chuyển hàng hóa không có giấy tờ hợp pháp để xuất khẩu hàng hóa trái phép ra nước ngoài thực hiện trước ngày 01 tháng 01 năm 2018 Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực. Vì vậy, bị cáo Nguyễn H và Vũ Đ bị xét xử về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” quy định tại Điều 154 Bộ luật Hình sự 1999 (nay là Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 2015) như Viện kiểm sát truy tố và kết luận là có căn cứ đúng pháp luật.

[4] Tại phiên tòa các luật sư bào chữa cho rằng các bị cáo phạm tội chưa Đ tuy nhiên hành vi của các bị cáo Nguyễn H và Vũ Đ đã làm xong các thủ tục hải quan nộp thuế mục đích chuyển lô hàng không có giấy tờ hợp pháp ra nước ngoài nên không thuộc trường hợp phạm tội chưa Đ do đó không chấp nhận quan điểm bào chữa của các luật sư về vấn đề này.

[5] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các đến hoạt động quản lý kinh tế của nhà nước về xuất khẩu, nhập khẩu và chính sách quản lý tiền tệ của nhà nước, xâm hại đến lợi ích quốc gia về kinh tế, làm suy giảm đến Ngân sách Nhà nước, gây mất trật tự trị an. Chính vì vậy phải xét xử nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[6] Bị cáo Nguyễn H và Vũ Đ đã có hành vi vận chuyển hàng hóa không có giấy phép xuất khẩu hợp pháp, các bị cáo đã sử dụng giấy tờ giả mạo tư cách pháp nhân của Công ty trách nhiệm hữu hạn PTD Việt Nam không còn hoạt động nhằm che giấu hành vi vi phạm để xuất khẩu trái phép lô hàng 99,87 tấn nhôm thỏi từ Việt

Nam đi Indonesia trị giá 1.742.000.000 đồng nhằm mục đích hưởng lợi nên các bị cáo bị xét xử theo khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- *Về vai trò và hình phạt:* Trong vụ án này có đồng phạm, do đó cần phân hóa vai trò của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt tương xứng.

[7] Bị cáo Nguyễn H và bị cáo Vũ Đ đều thống nhất bàn bạc sử dụng giấy tờ không của công ty PTD để lập chứng từ giả mạo, bất hợp pháp nhằm mục đích xuất khẩu trái phép lô hàng 99,87 tấn nhôm tôi từ Việt Nam đi Indonesia. Bị cáo H là người nhận hợp đồng vận chuyển, tích cực giúp Mẫn Văn Hùng vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới; bị cáo Đ thông qua bị cáo H đã có hành vi giúp sức tích cực nên vai trò của bị cáo H cao hơn bị cáo Đ. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; mặt khác sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đều đang có công việc ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội chưa gây thiệt hại; gia đình bị cáo H có ông bà tham gia kháng chiến chống Pháp; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo đều có nguyện vọng xin được áp dụng hình phạt tiền. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ khung hình phạt có quy định phạt tiền và hành vi phạm tội của các bị cáo đều có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận, tuy nhiên hành vi của bị cáo H tích cực hơn nên mức phạt tiền đối với bị cáo cao hơn bị cáo Đ.

- *Về thu lợi bất chính:* Đối với số tiền 119.000.000 đồng bị cáo Nguyễn H nhận của người tên Tôm. Tại phiên tòa bị cáo H khai đó không phải số tiền phía đối tác nước ngoài chuyển cho bị cáo liên quan đến vụ án này. Mặt khác ngoài lời khai bị cáo không có căn cứ nào khác xác định khoản tiền trên do bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm pháp. Cơ quan điều tra cũng chưa làm rõ số tiền 119.000.000 đồng có liên quan đến vụ án nên không buộc bị cáo phải nộp lại để sung ngân sách Nhà nước do đó không chấp nhận quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

- *Về vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 99,87 tấn nhôm thời trong 04 container số WHLU2899350, WHLU0654487, WHLU2767625 và WHLU0460157, theo tờ khai hải quan số 301428422800/B11 mở ngày 18/7/2017 tại Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Hải Phòng khu vực 1 liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- *Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:* 01 USB màu trắng, đã qua sử dụng, nhãn hiệu FPT, một mặt ghi dòng chữ PTD Việt Nam (chữ ký số của Công ty PTD) do Nguyễn Tiến H giao nộp; 01 USB màu xanh nhãn hiệu Kingtons DT101G2 dung lượng 4GB do Nguyễn Tiến H giao nộp; 01 USB nhãn hiệu Kingtons màu đỏ do Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hải Phòng bàn giao (lưu trữ

dữ liệu ghi hình buổi ghi lời khai của Vũ Tiến Đạt vào ngày 06/3/2019) hiện chuyển Cục thi hành án thành phố Hải Phòng cần chuyển vào hồ sơ vụ án.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 154 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là khoản 3 Điều 189), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử:

Phạt tiền Bị cáo **Nguyễn H**: 1.200.000.000 (*một tỷ hai trăm triệu*) đồng về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” sung ngân sách Nhà nước.

Phạt tiền Bị cáo **Vũ Đ**: 1.000.000.000 (*một tỷ*) đồng về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới” sung ngân sách Nhà nước.

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Lô hàng 99,87 tấn nhôm thổi trong 04 container số WHLU2899350, WHLU0654487, WHLU2767625 và WHLU0460157, theo tờ khai hải quan số 301428422800/B11 mở ngày 18/7/2017 tại Chi cục Hải quan Cửa khẩu Cảng Hải Phòng khu vực 1.

+ Chuyển vào hồ sơ vụ án: 01 (*một*) USB màu trắng, đã qua sử dụng, nhãn hiệu FPT, một mặt ghi dòng chữ PTD Việt Nam (chữ ký số của Công ty PTD) do Nguyễn Tiến H giao nộp; 01 (*một*) USB màu xanh nhãn hiệu Kingtons DT101G2 dung lượng 4GB do Nguyễn Tiến H giao nộp; 01 (*một*) USB nhãn hiệu Kingtons màu đỏ do Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hải Phòng bàn giao (lưu trữ dữ liệu ghi hình buổi ghi lời khai của Vũ Tiến Đạt vào ngày 06/3/2019)

- *Về án phí*: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn H và Vũ Đ mỗi người phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo (*có mặt*) được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười năm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (*vắng mặt*) được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười năm*) ngày kể từ nhận được Bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành

án được thực hiện theo quy định Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- Vụ 1- TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV27 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Luyện

Đỗ Huy Hoàng

Trần Thị Thu Hà

[3] Trưa ngày 11/2/1994, Đào Xuân Phát, Nguyễn Văn Minh, Quan Bính Thăng cùng một số đối tượng khác đến nhà Bùi Văn Tín ở khu tập thể Xi măng Lam Sơn đánh xóc đĩa. Tại đây Phát và Minh xảy ra đánh nhau, trong lúc đánh nhau Phát bị rơi tiền, Phát nghi cho Quan Bính Thăng nhặt được. Đám bạc giải tán. Đến chiều cùng ngày, Phát cùng với Nguyễn Mạnh Hà đến nhà Thăng đòi tiền: Phát cho rằng Thăng nhặt được 1.000.000 đồng nH Thăng nói chỉ nhặt được 17.000 đồng. Phát và Thăng có xảy ra mâu thuẫn. Đến tối Thăng rủ một số đối tượng đi tìm Phát để nói chuyện và mục đích chỉ trả 17.000 đồng.

[4] Nhóm của Thăng gồm có Thăng, Lê Hải Hà (Hà Nụ), Nguyễn Sơn Hiệp, Quang tây và một số đối tượng khác ngồi uống nước ở quán anh Cường số A34 tập thể Công nhân Xi măng. Thăng rủ Hà, Quang tây vào nhà anh Vũ Mạnh Hà tìm Phát nói chuyện vì Phát và Nguyễn Văn Điệp đang ăn cơm uống rượu trong nhà Vũ Mạnh Hà (mùng 2 tết). Thăng, Hà Nụ cùng Phát và Nguyễn Văn Điệp xuống quán nước của Vũ Thị Hải ở số 29 Lam Sơn để nói chuyện, Thăng trả Phát 17.000 đồng nH Phát không nhận mà đòi 1.000.000 đồng. Hai bên xảy ra mâu thuẫn đánh nhau. Phát ôm ngang người Hà Nụ; Điệp cầm chai bia ở quán đánh Hà Nụ. Lúc này các đối tượng đi cùng với Thăng đang ngồi ở quán anh Cường nhìn thấy. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Sơn Hiệp khai thấy đám đánh nhau cách bị cáo khoảng 10 mét, bị cáo chạy lại thấy 1 thanh niên đang ôm đánh Hà “nụ” là bạn của bị cáo, bị cáo có chạy vào can, tay của bị cáo có cầm theo dao vì trước đó, bị cáo đang cầm dao để gọt hoa quả. Khi bị cáo vào can thì bị một thanh niên (sau bị cáo biết tên là Điệp) cầm chai đập bị cáo, bị cáo đẩy anh Điệp ra, trong khi tay bị cáo cầm dao đã đâm vào ngực anh Điệp. Anh Điệp bỏ chạy, bị cáo có đuổi theo khoảng 10m thì quay lại. Thời điểm xảy ra sự việc, Bộ luật Hình sự 1985 có hiệu lực pháp luật nên có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Nguyễn Sơn Hiệp phạm tội “Giết người” theo Điều 101 Bộ luật Hình sự 1985 (nay là Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015) như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, quyền được sống của con người, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây bức xúc trong xã hội nên cần xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[6] Tất cả các đối tượng không trực tiếp nhìn thấy Hiệp đâm anh Điệp như thế nào, chỉ biết rằng sau khi gây án xong tất cả gặp nhau ở Cột Đèn, Hiệp nói đã đâm Điệp.

[7] Tại BL 98, bị cáo Hiệp khai: Trong dịp tết, thanh niên thường xuống đường đi chơi, tại quán nước 29 Lam Sơn, Hiệp có mặt, Hiệp có chơi với Thăng, nH không cùng với Thăng đi điều đình việc trả tiền Phát; khi đang cầm dao gọt hoa

quả thì thấy phía quán nước của chị Hải có đám đánh nhau (cách khoảng 30m), Hiệp cùng với một số người nữa chạy đến xem, tay Hiệp vẫn cầm dao, có một thanh niên cầm vỏ chai thủy tinh tiến sát tôi đập một phát, tôi cúi xuống bị một phát vào gáy tôi, thấy vậy tôi dùng 2 tay đẩy người thanh niên đó ra, tay phải tôi cầm dao tư thế mũi hướng xuống chéo về phía trước nên đã đâm trúng ngực anh ta.

[8] Tại BL 169 – 170, người làm chứng Quan Bính Thăng khai: Phát chạy ra sau lưng, dùng 2 tay ôm ngang bụng Hà Nụ, lúc này, Hà nụ vẫn đang ngồi. Anh Điệp đứng dậy, hai tay cầm 2 chai thì tôi chạy vòng sau lưng Phát ôm Phát kéo mạnh ra làm tôi, Phát, Hà nụ đều ngồi bệt xuống đất. Anh Điệp 2 tay cầm 2 chai, 1 chai bị vỡ đáy. Anh Điệp cầm chai vỡ đáy đâm về phía mặt Hà thì Hiệp bò đứng ở phía bên phải tôi cầm tay Hà kéo ra nên không trúng. Sau đó, anh Điệp cầm chai không vỡ đáy đập về phía đầu Hiệp có trúng hay không thì tôi không rõ. Tôi buông Phát ra thì Phát bỏ chạy về phía nhà Trang đàn ông.....Khoảng 23h cùng ngày, tôi đi bộ qua khu vực chợ Cột Đèn thì gặp Hà nụ, Thanh, Vinh, Nhất, Hiệp bò, Dương dấm, Hiệp khàn. Khi đó, Hiệp bò có nói với tôi nội dung khi đánh nhau thì Hiệp bò vào can và bị đánh nên Hiệp bò có đâm anh Điệp...

[9] Tại phiên tòa, anh Đào Xuân Phát khai: Anh Phát có mâu thuẫn với Quan Bính Thăng và Hà Nụ. Trong lúc xô xát, anh Phát có ôm Hà Nụ thì có một nhóm thanh niên xông vào đánh anh, anh Phát bỏ chạy nên không biết việc gì xảy ra. Khi đánh nhau, anh Phát có thấy anh Điệp cầm vỏ chai, còn sự việc đánh nhau giữa Hiệp bò và anh Điệp như thế nào, anh Phát không biết.

[10] Ngoài ra, những người làm chứng đều khai nhận có thấy anh Điệp tay cầm vỏ chai đánh nhau. Do đó, giữa bị hại và bị cáo không có mâu thuẫn gì, khi xảy ra sự việc đánh nhau, bị cáo là người vào can nH bị bị hại dùng chai bia đập vào đầu trước; ngay sau đó, bị cáo mới dùng dao đâm bị hại. Vì vậy, việc bị cáo đâm bị hại là do bị hại tấn công trước nên bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ như kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự 1985 (nay là khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015).

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :

[11] Bị cáo khai sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn sang các nước Trung Quốc, Nga, Ukraina, Ba Lan, Tiệp Khắc, Đức, Hà Lan, Bỉ, Pháp, Anh Quốc. Quá trình sinh sống tại nước ngoài, bị cáo không có nơi ở cố định, sống lang thang và không vi phạm pháp luật. Cơ quan Điều tra đã có Công văn hỏi Bộ Ngoại giao và Lãnh sự quán các nước có hợp tác tương trợ tư pháp với Việt Nam để xác minh nhân thân bị cáo Nguyễn Sơn Hiệp nH đến nay chưa có kết quả.

[12] Ngày 21/3/2018, bị cáo Hiệp từ nước Anh về Việt Nam và đã ra Cơ quan Công an đầu thú; sau khi bị bắt, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có bố tham gia

kháng chiến, là thương binh và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, hạng Ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[13] Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại, bị cáo được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Không chấp nhận đề nghị cho bị cáo áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với việc bị cáo có bố tham gia kháng chiến và được tặng thưởng Huân chương mà chỉ áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 như đề nghị của Kiểm sát viên. NH, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư về việc cho bị cáo được hưởng mức án khởi điểm quy định tại khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự 1985. Mức án đối với bị cáo phải cao hơn khởi điểm của khung hình phạt áp dụng mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- *Về bồi thường dân sự:*

[14] Gia đình bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 200.000.000 đồng gồm tiền chi phí mai táng và tổn thất tinh thần. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại số tiền này, Hội đồng xét xử xét thấy, sự tự thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật nên chấp nhận. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo đã thay bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là $200.000.000 - 150.000.000 = 50.000.000$ đồng.

- *Về án phí và quyền kháng cáo.*

[15] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự 1985 (nay là khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt **Nguyễn Sơn Hiệp (tức Hiệp bò):** 09 (Chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2017.

- *Về bồi thường dân sự:* Điều 584, Điều 591 Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Sơn Hiệp phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp cho bị hại là ông Nguyễn Văn Đệ và bà Nguyễn Thị Mùi số tiền 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo

mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- ***Về án phí:*** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- ***Về quyền kháng cáo:*** Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn

Nguyễn Văn Thiệm

Nguyễn Kim San

Phạm Ngọc Quân

Vũ Thị Minh Nguyệt

